

*Gia Lâm, ngày 16 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Bùi Thanh L, sinh năm 1989;

ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H.

*Bị đơn:* Chị Tạ Thị H, sinh năm 1988;

ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thanh L và chị Tạ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Bùi Thanh L và chị Tạ Thị H, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh L và chị H có 01 con chung là: cháu Bùi Đức T, sinh ngày 12/5/2015.

Giao cháu T cho chị Tạ Thị H là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 06/2022, đến khi cháu T trưởng thành, đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh L và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Anh L và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh L chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073236 ngày 09/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả anh L số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã Dương Hà, Gia Lâm  
(GCNKH số 19 năm 2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Ngân**